Chi tiết mã HS 5516

Mã HS	5516
Mô tả hàng hóa	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo
Đơn vị	
Thời điểm tạo	02/11/2026 18:25:22
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/5516/

20 dòng thuế thuộc 5516

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
5516.11.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Có hàm lượng xơ staple tái tạo chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng: / - - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.12.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Có hàm lượng xơ staple tái tạo chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng: / - - Đã nhuộm	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.13.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Có hàm lượng xơ staple tái tạo chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng: / - - Từ các sợi có các màu khác nhau	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.14.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Có hàm lượng xơ staple tái tạo chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng: / - - Đã in	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.21.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Có hàm lượng xơ staple tái tạo chiếm dưới 85% tính theo khối lượng, được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với sợi filament nhân tạo: / - - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.22.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Có hàm lượng xơ staple tái tạo chiếm dưới 85% tính theo khối lượng, được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với sợi filament nhân tạo: / - - Đã nhuộm	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.23.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Có hàm lượng xơ staple tái tạo chiếm dưới 85% tính theo khối lượng, được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với sợi filament nhân tạo: / - - Từ các sợi có các màu khác nhau	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.24.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Có hàm lượng xơ staple tái tạo chiếm dưới 85% tính theo khối lượng, được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với sợi filament nhân tạo: / - - Đã in	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
5516.31.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Có hàm lượng xơ staple tái tạo chiếm dưới 85% tính theo khối lượng, được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với lông cừu hoặc lông động vật loại mịn: / - - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.32.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Có hàm lượng xơ staple tái tạo chiếm dưới 85% tính theo khối lượng, được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với lông cừu hoặc lông động vật loại mịn: / - - Đã nhuộm	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.33.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Có hàm lượng xơ staple tái tạo chiếm dưới 85% tính theo khối lượng, được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với lông cừu hoặc lông động vật loại mịn: / - - Từ các sợi có các màu khác nhau	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.34.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Có hàm lượng xơ staple tái tạo chiếm dưới 85% tính theo khối lượng, được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với lông cừu hoặc lông động vật loại mịn: / - - Đã in	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.41.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Có hàm lượng xơ staple tái tạo chiếm dưới 85% tính theo khối lượng, được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với bông: / - - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.42.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Có hàm lượng xơ staple tái tạo chiếm dưới 85% tính theo khối lượng, được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với bông: / - - Đã nhuộm	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.43.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Có hàm lượng xơ staple tái tạo chiếm dưới 85% tính theo khối lượng, được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với bông: / - - Từ các sợi có các màu khác nhau	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.44.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Có hàm lượng xơ staple tái tạo chiếm dưới 85% tính theo khối lượng, được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với bông: / - - Đã in	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.91.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Loại khác: / - - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.92.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Loại khác: / - - Đã nhuộm	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.93.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Loại khác: / - - Từ các sợi có các màu khác nhau	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5516.94.00	Vải dệt thoi từ xơ staple tái tạo / - Loại khác: / - - Đã in	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.